

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST  
Ngày: 14-02-2023  
V/v: “T/c kiện đòi tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Hoàng, bà ông Lê Viết Trọn;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022, về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hương Dạ L, địa chỉ: Tổ B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

**Bị đơn:** Chị Phạm Thị Thùy L; địa chỉ: Số K, đường Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2022, các lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương Dạ L trình bày:*

Giữa chị Nguyễn Thị Hương Dạ L và chị Phạm Thị Thùy L có mối quan hệ quen biết trong việc làm dịch vụ về thủ tục giấy tờ nhà, đất. Vào tháng 9/2021 chị L có nhận của anh Vũ Thành L và anh Vũ Văn Q số tiền 118.000.000 đồng giao cho chị L để chị L thực hiện việc phân lô, tách thửa cho anh Q và anh L. Thời hạn thực hiện xong công việc là 25 ngày, nhưng quá 06 tháng chị L không thực hiện được công việc nên chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị L trả lại số tiền 118.000.000 đồng cho chị L để chị L trả lại số tiền trên cho anh Q và anh L.

*Tại bản tự khai ngày 10/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phạm Thị Thùy L trình bày:*

Giữa chị L và chị L có mối quan hệ làm ăn chung, chị L nhận hợp đồng tách, đổi sổ đỏ (GCNQSDĐ) từ phía chủ nhà và giao lại cho chị L làm thủ tục. Hai bên thỏa thuận với nhau trường hợp nếu đang làm mà khách hàng đòi rút hồ sơ thì sẽ chịu chi phí đo đạc và chi phí nộp hồ sơ. Hồ sơ chị L nhận từ chị L gồm 05 sổ gốc (Tách sổ, đổi sổ, chuyển đổi mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở). Quá trình thực hiện chị L có nhận tiền từ chị L 93.000.000 đồng, làm nhiều lần, cụ thể:

- 05 lần nhận, mỗi lần 4.000.000 đồng = 20.000.000 đồng;
- 02 lần nhận mỗi lần 10.000.000 đồng = 20.000.000 đồng;
- 01 lần nhận = 17.000.000 đồng;
- 01 lần nhận = 15.000.000 đồng;
- 01 lần nhận = 21.000.000 đồng.

Chị L nhận từ chủ nhà 25.000.000 đồng bằng chuyển khoản. Chị L đã thực hiện trả chi phí cho việc đo đạc, chi phí công chứng, phí hồ sơ. Ngày 18/4/2022 tại trụ sở Công an xã L, chị L có ký giấy xác nhận có nhận số tiền 118.000.000 đồng từ chị L và nhận trách nhiệm trả lại số tiền trên cho chị L. Khi chị L đang thực hiện công việc thì chị L và gia đình ông L yêu cầu chị đem hồ sơ về cho xem rồi lấy hồ sơ không tiếp tục yêu cầu chị L làm nữa, do vậy chị L không trả số tiền theo như thỏa thuận ngày 18/4/2022. Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ L vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương Dạ L. Buộc chị Phạm Thị Thùy L có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền là 118.000.000 đồng. Buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận là 118.000.000 đồng; căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là: Tranh chấp về kiện đòi tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, do vậy Tòa án chỉ kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải;

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Nguyên đơn, bị đơn xác lập giao dịch dân sự với nhau từ năm 2021 đến năm 2022 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền bị đơn nhận để làm thủ tục tách thửa đất nhưng không thực hiện được việc tách thửa là 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Căn cứ vào Giấy xác nhận đề ngày 18/4/2022 có chữ ký của chị Nguyễn Thị Thùy L, chị Nguyễn Thị Hương Dạ L và ông Vũ Thành L, chị L xác nhận có nhận của chị L số tiền 118.000.000 đồng để thực hiện việc tách sổ cho anh Q, chị S nhưng chị L không thực hiện được, chị L cam kết trả lại số tiền trên cho chị L nhưng không trả. Do vậy chị L khởi kiện yêu cầu chị L trả lại số tiền trên là có căn cứ chấp nhận. Buộc chị Phạm Thị Thùy L có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương Dạ L số tiền 118.000.000 đồng.

[4]. Xét ý kiến của chị L cho rằng số tiền 118.000.000 đồng nhận từ chị L thì chị L đã chi trả tiền đo đạc, tiền phí công chứng và tiền phí nộp hồ sơ đã hết, nhưng chị L không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương Dạ L buộc chị Phạm Thị Thùy L có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 118.000.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu đồng*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2/ Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Thùy L phải chịu 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; chị L không phải chịu án phí. Trả lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.950.000 đồng theo biên lai thu số 0005225 ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trịnh Đình Tú**





